TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HSST
Ngày: 27/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà L Thị Vinh.

Ông Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 59/2024/TLST-HS ngày 05/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1973 và bà: Lò Thị P, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 05/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26/12/2023 tổ công tác Công an xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 79 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp *(L khai nhận là ma túy tổng hợp).*

Ngày 26/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh 79 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L khối lượng 7,01 gam trích rút 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,45 gam (ký hiệu L1) gửi giám định chất và loại ma túy, còn lại 74 viên

nén màu hồng có khối lượng 6,56 gam (ký hiệu L1) nhập kho vật chứng. Đồng thời ra Quyết định số 30/QĐ-HSKTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 152/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 7,01gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023 Lò Văn L đón xe khách từ nhà bản N, xã C, huyện Thuận Châu xuống bến xe khách thành phố Sơn La để bắt xe khách đi vào huyện Sông Mã để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi đến bến xe khách huyện Sông Mã, L thuê xe ôm một người đàn ông (L không biết, tên, tuổi, địa chỉ) đi đến xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Khi đi đến khu vực UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, L gặp và hỏi mua của người đàn ông dân tộc Mông (L không biết, tên, tuổi, địa chỉ) mua được 79 viên ma túy tổng hợp được gói bằng túi nilon màu xanh với giá 930.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L cất vào trong túi quần đùi mặc trong đằng trước bên phải đang mặc rồi thuê taxi của một người đàn ông (L không biết, tên, tuổi, địa chỉ) đi về nhà bản N, xã C, huyện Thuận Châu rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ, ngày 26/12/2023 L mang theo túi ma túy bên trong có 79 viên ma túy tổng hợp bắt xe bus đi lên xã Phổng Lái tìm chỗ sử dụng. Khi L đang đi bộ thì bị Tổ công tác Công an xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Lò Văn L về trụ sở UBND xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Lò Văn L về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử L theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-TC ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 túi nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu +74 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 6,56 gam ký hiệu L2.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn L: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn L nhận thấy: Ngày 26/12/2023 tại khu vực bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu Lò Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 7,01 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang có tình tiết định khung hình phạt *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 7,01 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Lò Văn L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lò Văn L khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông tại xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã với giá 930.000 đồng vào ngày 25/12/2023 nhưng do L không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của L do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử L.

[7] Đối với người đàn ông lái xe ôm chở L từ bến xe Sông Mã vào xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã và người đàn ông lái taxi chở L từ xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để đi về nhà vào ngày 25/12/2023 nhưng do L không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của hai người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của L do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử L.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 túi nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu +74 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 6,56 gam ký hiệu L2 là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025594 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có: 01 túi nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu +74 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 6,56 gam ký hiệu L2.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải